

Bản án số: 62/2024/DS-ST.

Ngày 10 - 9 - 2024

V/v “*Tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm)*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hành.

Bà Hà Ngân Kim Tới.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Khánh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm)*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Kiên Thị L**; Sinh năm: 1977. Địa chỉ: Số nhà F, ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (*Có mặt*).

* *Bị đơn:* **Trà Thị S**; Sinh năm: 1961. Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2024, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà **Kiên Thị L1** bày:

Ngày 13/3/2024, bà Kiên Thị L phát hiện đàn bò của mình có 03 con bị chém, trong đó 02 con có 06 vết chém vào đầu và đuôi, 01 con có 04 vết chém vào đầu và đuôi. Do không biết do ai chém, nên bà Kiên Thị L đến Ban Ntrình báo sự việc.

Ngày 14/3/2024, vợ chồng bà Kiêm Thị L đến xem các liếp hành của bà S1 bà S2 nhận đã chém bò của bà Kiêm Thị L do bò của bà L2 đấ của bà S3 hành, chồng bà Kiêm Thị L nói sẽ bồi thường thiệt hại do bò ăn hành, nhưng việc chém bò của bà S4 sai. Hai bên xảy ra tranh cãi và xô xát, bà Kiêm Thị L3 Ban Nvà Ủy ban nhân dân xã Đtrình báo sự việc.

Ngày 21/3/2024, Ban Ntiến hành hòa giải nhưng không thành. Bà Kiêm Thị L tiếp tục yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Đ thì Ủy ban nhân dân xã Đ dẫn đến Tòa án nhân dân huyện Trần Đề để khởi kiện. Trong thời gian gửi đơn đến Tòa án nhân dân để yêu cầu giải quyết thì con bò bị chết, nên bà L4 xẻ thịt con bò bị chết bán và thu được số tiền là 3.400.000 đồng

Theo đơn khởi kiện bà Kiêm Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Trà Thị S5 bồi thường cho bà Kiêm Thị L5 tiền thiệt hại tính đến ngày 26/3/2024 là 19.850.000 đồng, trong đó: 01 con bò chết trị giá 18.000.000 đồng, tiền thuốc và truyền nước theo hóa đơn thuốc thú ý 04 ngày (15-16-17-18/2024) tổng cộng 1.850.000 đồng.

Nay bà Kiêm Thị L6 thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà Trà Thị S5 bồi thường cho bà Kiêm Thị L5 tiền trị giá 01 con bò bị chết là 11.000.000 đồng và tiền chi phí điều trị cho con bò bị chết 04 ngày là 1.850.000 đồng. Tổng cộng là 12.850.000 đồng và chấp nhận trừ đi số tiền đã bán thịt con bò 3.400.000 đồng, còn lại số tiền là 9.450.000 đồng.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 8 năm 2024, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là bà Trà Thị S trình bày:

Trước ngày 13/3/2024, bò của bà Kiêm Thị L7 xuyên đến ăn hành lá của bà Trà Thị S, bà Trà Thị S có kêu chị L8 bò đừng để bò đến ăn hành của bà Trà Thị S nữa, nhưng gia đình bà L9 thường lời nói của bà Trà Thị S, vẫn thả bò đến ăn hành của bà Trà Thị S, nên bà Trà Thị S tức giận đã dùng dao chém 02 con bò của bà L10 con bò bị bà Trà Thị S chém 03 dao, trong đó 01 dao trúng bắp đùi, 02 dao trúng vào vùng đầu, còn 01 con còn lại bà Trà Thị S không nhớ chém mấy dao.

Sau khi sự việc xảy ra thì B dân ấp có mời hai bên đến làm việc thì bà Trà Thị S cũng thừa nhận là bà Trà Thị S có chém bò của bà L11 nguyên nhân là do bò của bà L2 ăn hành của bà S6 được bà S7 nhờ nhiều lần kêu bà L12 bỏ lại, nhưng bà L9 thường lời nói của bà S8 bà S9 tức giận chém bò của bà LBà S10 có tiền bồi thường, nên bà S10 thống nhất thường giá trị con bò và các chi phí khác cho bà L.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

1. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề phát biểu ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm

Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Theo các tài liệu có trong hồ sơ do Tòa án thu thập và cũng như tại phiên tòa bà S2 nhận có hành vi chém con bò của bà L13 vậy, nguyên nhân dẫn đến cái chết của con bò là do bà S6 dùng dao chém gây thương tích cho con bò. Đây là tình tiết, sự kiện bà L14 cần phải chứng minh. Tại Biên bản xác minh ngày 02/8/2024 và ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thì giá trung bình tại địa phương 01 con bò có cân nặng từ 200kg đến 250kg có giá bán trên thị trường là 11.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà L15 cầu bà S5 bồi thường trị giá con bò bị chết là 11.000.000 đồng, sau khi khấu trừ phần tiền bà L16 thịt con bò bán là 3.400.000 đồng thì còn lại số tiền là 7.600.000 đồng, cộng với số tiền chi phí điều trị trong thời gian con bò bị thương cho đến khi con bò bị chết là 1.850.000 đồng, tổng cộng là 9.450.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bà Trà Thị S5 có trách nhiệm phải bồi thường cho bà Kiên Thị L5 tiền trị giá 01 con bò bị chết và tiền chi phí điều trị cho con bò bị chết tổng cộng là 9.450.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì nguyên đơn cho rằng bà S11 con bò của nguyên đơn dẫn đến hậu quả là con bò bị chết, nên yêu cầu bà Trà Thị S5 bồi thường trị giá con bò bị chết và các chi phí điều trị cho con bò là 19.850.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là việc “Tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm)” theo Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bà S5 bồi thường trị giá con bò bị chết và các chi phí điều trị cho con bò là 19.850.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bà S phải bồi thường trị giá con bò bị chết và các chi phí điều trị cho con bò là 9.450.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn là bà Trà Thị S phải bồi thường trị giá con bò bị chết và các chi phí điều trị cho con bò là 9.450.000 đồng.

Tại phiên tòa bị đơn là bà Trà Thị S12 thừa nhận có hành vi chém con bò của bà L17 hậu quả là làm con bò bị chết, nhưng bà S10 thống nhất bồi thường cho bà L18 bà cho rằng nguyên nhân là do bò của bà L2 ăn hành của bà S6 được bà S7 nhờ nhiều lần kêu bà L12 bỏ lại, nhưng bà L9 thường lời nói của bà S8 bà S9 tức giận chém bò của bà LBà S10 có tiền bồi thường, nên không thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bà L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các tài liệu có trong hồ sơ do Tòa án thu thập và cũng như tại phiên tòa bà S2 nhận có hành vi chém con bò của bà L19 dù, bà L4 dùng mọi biện pháp để điều trị và cứu chữa, nhưng do vết thương quá nặng, nên con bò đã chết. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến cái chết của con bò là do bà S6 dùng dao chém gây thương tích cho con bò. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện bà L14 cần phải chứng minh. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Tại Biên bản xác minh ngày 02/8/2024 và ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thì giá trung bình tại địa phương 01 con bò có cân nặng từ 200kg đến 250kg có giá bán trên thị trường là 11.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà L15 cầu bà S5 bồi thường trị giá con bò bị chết là 11.000.000 đồng, sau khi khấu trừ phần tiền bà L16 thịt con bò bán là 3.400.000 đồng thì còn lại số tiền là 7.600.000 đồng, cộng với số tiền chi phí điều trị trong thời gian con bò bị thương cho đến khi con bò bị chết là 1.850.000 đồng, tổng cộng là 9.450.000 đồng, xét thấy yêu cầu này của bà L là hoàn toàn phù hợp. Vì vậy, cần xử buộc bà Trà Thị S5 có trách nhiệm phải bồi thường cho bà Kiêm Thị L5 tiền trị giá 01 con bò bị chết và tiền chi phí điều trị cho con bò bị chết tổng cộng là 9.450.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do bà Trà Thị S13 trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bà Trà Thị S14 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm; Bà Kiêm Thị L20 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Kiêm Thị L5 tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 495.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004165 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề. Như đã nhận định ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiêm Thị L.

Buộc bà Trà Thị S phải có trách nhiệm phải bồi thường cho bà **Kiêm Thị L5** tiền trị giá 01 con bò bị chết và tiền chi phí điều trị cho con bò bị chết tổng cộng là 9.450.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền 9.450.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) thì hàng tháng bà S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà **Trà Thị S13** trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bà **Trà Thị S14** phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm; Bà **Kiêm Thị L20** phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà **Kiêm Thị L5** tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 495.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004165 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Bà Kiêm Thị L, bà Trà Thị S có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên